FB_IMG_1580282752225_copy.jpg

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC; THỜI KHÓA

Thứ	Tiết	10/1	10/2	10/3	10/4	10/5	10/6
		Tôn Nữ Tú Vân	Đặng Thị Trúc Ly	Nguyễn Thị Thanh	Đoàn Thị Chinh	NguyễnT N Trang	Đỗ Thị
THỨ 2	1	CN(Văn)	GDCD(Nam)	Toán(Thanh)	Tin(Chinh)	Văn(Tám)	Lý(Thá
	2	SHTT toàn trường	SHTT toàn trường	SHTT toàn trường	SHTT toàn trường	SHTT toàn trường	SHTT toàn
		Lưu ý: Các lớp 10/1,2,3,4,5,6,7; 11/1,2,3,4: Thứ 2 hằng tuần vào lớp học từ 6 giờ 45 phú					
THỨ 3	6	Anh(Ngọc)	Toán(Thanh)	Anh(UYÊN)	Văn(Hòa)	Anh(Trang)	Toán(T
	7	Anh(Ngọc)	Toán(Thanh)	Lý(Hải)	Văn(Hòa)	Văn(Tám)	Anh(Tr
	8	Hóa(Liêm)	Anh(Ngọc)	Lý(Hải)	Toán(Thanh)	Văn(Tám)	Toán(T
	9	Toán(Thanh)	Hóa(Liêm)	Văn(Hòa)	Anh(UYÊN)	Lý(Thúy)	Văn(T
	10	Toán(Thanh)	Hóa(Liêm)	Văn(Hòa)	Anh(UYÊN)	Lý(Thúy)	Văn(T
THỨ 4	6	Tin(Chinh)	Sử(Lai)	Toán(Thanh)	Văn(Hòa)	CN(Vân)	Toán(T
	7	Toán(Thanh)	Lý(Hải)	Văn(Hòa)	Sử(Lai)	CN(Vân)	Hóa(Tr
	8	Văn(Hòa)	Toán(Thanh)	Sử(Lai)	Lý(Hải)	Toán(Đức)	Hóa(Tr
	9	Lý(Hải)	Tin(Chinh)	Sử(Lai)	Toán(Thanh)	Hóa(Trang)	CN(V
	10	Sử(Lai)	Văn(Hòa)	Tin(Chinh)	Toán(Thanh)	Hóa(Trang)	Lý(Th
THỨ 5	6	Tin(Chinh)	Anh(Ngọc)	Toán(Thanh)	Anh(UYÊN)	Toán(Đức)	CN(V
	7	Văn(Hòa)	Anh(Ngọc)	Hóa (Hiếu)	GDCD(Nam)	Toán(Đức)	Tin(Ch
	8	Anh(Ngọc)	Hóa(Liêm)	Hóa (Hiếu)	Toán(Thanh)	Sinh(Xuân)	Văn(T
	9	Hóa(Liêm)	Văn(Hòa)	Anh(UYÊN)	Hóa (Hiếu)	Tin(Chinh)	Anh(Tr
	10	Hóa(Liêm)	Văn(Hòa)	Anh(UYÊN)	Hóa (Hiếu)	Anh(Trang)	Sinh(Xi
THỨ 6	6	Sinh(Xuân)	Sử(Lai)	Hóa (Hiếu)	Văn(Hòa)	Tin(Chinh)	GDCD(
	7	CN(Vân)	Sinh(Xuân)	Văn(Hòa)	Hóa (Hiếu)	Sử(Lai)	Tin(Ch
	8	Lý(Hải)	Văn(Hòa)	CN(Vân)	Sinh(Xuân)	Địa(Thư)	Toán(T
	9	Văn(Hòa)	Tin(Chinh)	Sinh(Xuân)	CN(Vân)	Toán(Đức)	Sử(L
	10	Văn(Hòa)	CN(Vân)	Tin(Chinh)	Sử(Lai)	GDCD(Nam)	Địa(T
THỨ 7	6	GDCD(Nam)	Địa(Thư)	CN(Vân)	Lý(Hải)	Anh(Trang)	Sử(L
	7	Địa(Thư)	Lý(Hải)	Toán(Thanh)	CN(Vân)	Sử(Lai)	Anh(Tr
	8	Sử(Lai)	Toán(Thanh)	GDCD(Nam)	Địa(Thư)	Văn(Tám)	Hóa(Tr
	9	Toán(Thanh)	CN(Vân)	Địa(Thư)	Tin(Chinh)	Hóa(Trang)	Văn(T
	10	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHC